TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 193/2018/DS-PT
Ngày: 22-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Đồng.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai; ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 172/2018/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Lương L, sinh năm 1967; cư trú tại: Khu phố S, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Độc T, sinh năm 1978; chị Trần Thị Yến T1, sinh năm 1981, cùng cư trú tại: Khu phố M, Phường H1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1969, cư trú tại: Ấp B1, xã B2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy ủy quyền ngày 28 tháng 4 năm 2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Lê Lương L trình bày:

Ông có cho anh Nguyễn Độc T, chị Trần Thị Yến T1 vay số tiền cụ thể như sau:

Ngày 03-01-2017, cho vay 500.000.000 đồng; ngày 17-01-2017, choa vay 350.000.000 đồng. Có lập "Hợp đồng vay tiền không có thế chấp" có công chứng, kèm theo hợp đồng là biên nhận tiền. Thời hạn trả nợ là 12 tháng, lãi suất 4%/tháng, đã trả lãi đến ngày 05-7-2017. Từ đó đến nay không trả tiền vay gốc và tiền lãi mặc dù đã đòi nhiều lần.

Ngày 05-7-2017 cho vay 110.000.000 đồng, anh T, chị T1 có viết giấy vay tiền, không công chứng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn trả nợ là 02 tháng, khi cần tiền thì phải báo trước 20 ngày. Sau 02 tháng không trả lãi, không trả nợ vay gốc.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu anh T, chị T1 trả tổng số tiền vay gốc 960.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, kể từ ngày 06-7-2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L yêu cầu tính lãi 20%/năm, số tiền lãi đã trả nếu vượt quá mức lãi suất pháp luật cho phép thì chấp nhận trừ vào nợ gốc.

Bị đơn - anh Nguyễn Độc T, chị Trần Thị Yến T1, do ông Nguyễn Hữu L1 đại diện trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của ông L đối với khoản vay 500.000.000 đồng ngày 03-01-2017 và khoản vay 350.000.000 đồng ngày 17-01-2017, chấp nhận trả theo yêu cầu của ông L. Tiền lãi đã trả theo lãi suất 4%/tháng nhưng không nhớ rõ đã trả đến thời gian nào và số tiền bao nhiêu vì các bên không lập biên bản giao nhận tiền lãi. Tiền lãi đã trả theo lãi suất 4% đã vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật, yêu cầu tính lại và trừ vào nợ gốc.

Riêng khoản vay 110.000.000 đồng ngày 05-7-2017, anh T và chị T1 thừa nhận có ký xác nhận vào giấy vay tiền, có thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn trả là 02 tháng nhưng không nhận tiền vay mà thực chất là tiền lãi của khoản vay 500.000.000 đồng và 350.000.000 đồng. Do không trả được tiền lãi nên ông L buộc anh T, chị T1 ký nhận nợ, vì vậy nên không đến Phòng công chứng làm hợp đồng. Anh T, chị T1 không chấp nhận trả.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L đối với anh T, chị T1.

Buộc anh T, chị T1 phải trả cho ông Lê Lương L tiền nợ gốc 960.000.000 đồng; tiền lãi là 71.230.000 đồng, tổng cộng là 1.031.230.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của đương sự theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, ông Nguyễn Hữu L1 đại diện cho anh T, chị T1 kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông L đối với số tiền 110.000.000 đồng; tính lại số tiền lãi đã trả vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, chị T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Nguyên đơn ông Lê Lương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2] Anh Nguyễn Độc T và chị Trần Thị Yến T1 thừa nhận có nợ ông Lê Lương L số tiền 500.000.000 đồng, vay ngày 03-01-2017 và 350.000.000 đồng, vay ngày 17-01-2017.

Đối với số tiền 110.000.000 đồng có "Giấy vay tiền" ghi ngày 05-7-2017, anh T và chị T1 ký tên, trong giấy vay tiền ghi rõ anh T, chị T1 vay của ông L số tiền 110.000.000 đồng, không có nội dung nào thể hiện là tiền lãi của 02 khoản tiền vay trước đó, ông L1 khai vì là tiền lãi nên không công chứng là không có căn cứ, anh T, chị T1 cũng không chứng minh được tính lãi như thế nào để ra số tiền 110.000.000 đồng.

Vì vậy, có căn cứ xác định số tiền vay gốc mà anh T, chị T1 nợ ông L gồm: 500.000.000 đồng vay vào ngày 03-01-2017; 350.000.000 đồng vay vào ngày 17-01-2017 và 110.000.000 đồng vay vào ngày 05-7-2017. Tổng cộng là 960.000.000 đồng.

Do anh T, chị T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông L kiện đòi, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, xác định nợ gốc 960.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự. Anh T, chị T1 kháng cáo không chấp nhận số tiền vay 110.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ghi ngày 05-7-2017 nhưng không có chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của anh T, chị T1 không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Khi vay tiền, các bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng. Tại phiên tòa ông L yêu cầu tính theo mức lãi suất 20/%/năm, chấp nhận tính lại số tiền lãi

đã trả vượt quá mức lãi suất 20/%/năm để trừ vào số tiền lãi anh T, chị T1 phải trả theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày ngưng trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Anh T, chị T1 kháng cáo yêu cầu tính lại tiền lãi là không có căn cứ.

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, chị T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh T, chị T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Độc T và chị Trần Thị Yến T1.

2. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 54/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Lương L đối với anh Nguyễn Độc T và chị Trần Thị Yến T1 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2.2. Buộc anh Nguyễn Độc T và chị Trần Thị Yến T1 phải trả cho ông Lê Lương L số tiền vay gốc là 960.000.000 đồng, tiền lãi là 71.230.000 đồng. Tổng cộng là 1.031.230.000 (một tỷ không trăm ba mươi mốt triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

2.3. Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T, chị T1 chưa trả đủ số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng anh T, chị T1 còn phải trả cho ông L tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Độc T và chị Trần Thị Yến T1 phải chịu 42.936.900 (Bốn mươi hai triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm) đồng.

- Ông Lê Lương L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Lương L 23.856.000 (Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn) đồng

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0005084 ngày 05-3-2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí phúc thẩm:

Anh Nguyễn Độc T, chị Trần Thị Yến T1 phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0005892 ngày 08 tháng 8 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều: 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Đồng